

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc”

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ; UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức, triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc” (Sau đây gọi tắt là **Đề án**) đảm bảo quy định.

- Kế hoạch là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, phối hợp thực hiện các hoạt động xây dựng, trình Chính phủ ban hành Đề án theo đúng Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Triển khai xây dựng Đề án theo các bước sau:

- **Bước 1:** Xây dựng và trình đề cương và Dự toán chi tiết của Đề án.

+ Thời gian thực hiện: Từ 15/4 - 20/5/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện.

- **Bước 2:** Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Đề án.

+ Thời gian thực hiện: Từ 21/5/2023 – 01/6/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- **Bước 3:** Triển khai xây dựng Đề án (gồm các nội dung: Hoàn thiện báo cáo trọng tâm của Đề án, tổ chức khảo sát thực tế và Hội thảo khoa học).

+ Thời gian thực hiện: Từ 01/6/2023 – 15/7/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Đơn vị tư vấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- **Bước 4:** Xin ý kiến về dự thảo chính thức của Đề án (gồm: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh).

+ Thời gian thực hiện: Từ 16/7/2023 – 30/7/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- **Bước 5:** Hoàn thiện Đề án theo các Kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và trình Bộ Công Thương thẩm định Đề án.

+ Thời gian thực hiện: Từ 01/8/2023 – 25/8/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- **Bước 6:** Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

+ Thời gian thực hiện: Từ 25/8/2023 – 31/8/2023.

+ Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Đơn vị tư vấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Nhiệm vụ chung: Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cung cấp các nội dung và số liệu của Đề án theo nhiệm vụ được phân công; Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo kế hoạch chi tiết của từng hoạt động đã được UBND tỉnh phê duyệt; Chủ động đề xuất các nội dung khác (*theo lĩnh vực quản lý*) có liên quan đến nội dung của Đề án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Cơ quan được giao chủ trì đề án*) để tổng hợp, bổ sung các nội dung cho Đề án.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

(1) *Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

- Là cơ quan được giao chủ trì xây dựng Đề án, có trách nhiệm khớp nối với các cơ quan, đơn vị, các địa phương và đơn vị tư vấn để hoàn thành Đề án theo quy định và đảm bảo chất lượng theo nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra.

- Hoàn thành việc xây dựng biểu mẫu số liệu gửi các cơ quan, đơn vị và địa phương cung cấp số liệu theo yêu cầu Đề án, hoàn thành **trước ngày 23/5/2023**.

(2) *Sở Công Thương:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: thực trạng hoạt động thương mại, dịch vụ trong tỉnh giai đoạn 2012-2022 (*lưu chuyển hàng hóa, đóng góp vào GRDP, kim ngạch xuất nhập khẩu, kết cấu hạ tầng thương mại...*).

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

- Đề xuất phương án thí điểm xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới Lào Cai Việt Nam – Vân Nam, Trung Quốc, để tích hợp và Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khớp nối chương trình làm việc giữa Lãnh đạo tỉnh và Lãnh đạo Bộ Công thương về việc triển khai Đề án, hoàn thành **trước 10/6/2023**.

(3) *Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và Cục Hải quan tỉnh:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Thu chi ngân sách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển dịch vụ thương mại của tỉnh trong giai đoạn 2012-2022;

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến phát triển nguồn thu ngân sách thương mại, dịch vụ trên địa bàn trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(4) *Sở Giao thông vận tải – Xây dựng:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Hệ thống giao thông trong tỉnh (kết nối với vùng TDMNPB và hành lang Côn Minh- Lào Cai- Hà Nội- Hải Phòng); Số lượng và tình hình hoạt động của các phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt giai đoạn 2012-2022.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến phát triển hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn (*trọng tâm là hoàn thiện các hệ thống giao thông có tính chất kết nối vùng và liên vùng*) và phương tiện vận tải qua các loại hình (gồm: đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không) trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(5) *Sở Nông nghiệp và PTNT:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (*vùng trồng, nông sản chính, các đặc sản có tiềm năng...*) giai đoạn 2012-2022, trong đó tập trung vào đánh giá khả năng phát triển hàng hóa nông nghiệp để phục vụ cho hoạt động thương mại.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến phát triển hoạt động sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(6) *Sở Du lịch:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Hoạt động du lịch và phát triển du lịch giai đoạn 2012-2022, trọng tâm đánh giá khả năng liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, các trung tâm du lịch lớn trong cả nước (như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh...); thông tin về các khu, điểm du lịch đang khai thác và có tiềm năng khai thác.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến phát triển hoạt động sản xuất nông nghiệp hàng hóa trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(7) *Sở Ngoại vụ:*

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến: Đánh giá hoạt động hợp tác ngoại giao - kinh tế với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc và các nước ASEAN giai đoạn 2012-2022; Thông tin về tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội và định hướng về phát triển thương mại, giao thương kinh tế trong giai đoạn tới của Trung Quốc nói chung và tỉnh Vân Nam – Trung Quốc nói riêng.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(8) *Sở Lao động TBXH:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Dân số, lực lượng lao động, giải quyết việc làm, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động, đào tạo nghề ... giai đoạn 2012-2022.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) nhằm tăng cường khả năng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực xây dựng Lào Cai là Trung tâm kết nối trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(9) *Sở Văn hóa và Thể thao:*

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Văn hóa – Thể thao gắn với phát triển du lịch nhằm phát huy vai trò trung tâm của tỉnh Lào Cai trong việc kết nối giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc trong giai đoạn 2012-2022.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) nhằm phát triển Văn hóa – Thể thao gắn với du lịch trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(10) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: *Thực trạng phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012-2022.*

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) nhằm phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh hướng đến trở thành trung tâm vùng trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(11) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Đất đai (diện tích đất; quỹ đất cho phát triển cho thương mại dịch vụ, cửa khẩu ...).

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) nhằm khai thác và sử dụng Quỹ đất nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(12) Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh:

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Hoạt động của các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2012-2022.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) nhằm phát triển khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh thành hạt nhân chính trong việc xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

- Phối hợp với Sở Công thương đề xuất phương án thí điểm xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới Lào Cai Việt Nam – Vân Nam, Trung Quốc, để tích hợp và Đề án.

(13) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổng hợp các nội dung liên quan đến đánh giá, phân tích và số liệu (*theo biểu mẫu*) liên quan đến: Các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn quản lý trong giai đoạn 2012-20.

- Đưa ra các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính sách với Trung ương (*có luận giải cụ thể tính khả thi*) liên quan đến phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn trong giai đoạn từ nay đến 2030, có định hướng đến năm 2050.

(14) Cục Thống kê tỉnh:

- Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số liệu theo Niên giám thống kê hàng năm của tỉnh liên quan đến hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn và các số liệu khác có liên quan giai đoạn 2012-2022 phục vụ cho việc xây dựng Đề án.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan đánh giá các số liệu hiện trạng liên quan đến hoạt động thương mại – dịch vụ giai đoạn 2012-2022, trong đó tập trung làm rõ các ưu điểm và hạn chế của hoạt động – thương mại trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, làm căn cứ để đề xuất các giải pháp và kiến nghị của Đề án.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hoàn thành các nội dung và số liệu được giao, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 01/6/2023** (đồng thời gửi qua địa chỉ email: phongth-skhd@laocai.gov.vn).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ trước **15h, thứ 6 hàng tuần** báo cáo Thường trực UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) về tiến độ triển khai xây dựng Đề án, trong đó phải kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp với Thường trực UBND tỉnh để xem xét chỉ đạo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, yêu cầu các sở, ngành, địa phương và các đơn vị nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị: Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Xuân Trường